

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ ĐỢT 1 NĂM 2024



KẾT QUẢ PHỤC TRA
KỶ KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ ĐỢT 1 NĂM 2024
KHU VỰC PHÍA NAM

(Ban hành kèm theo Thông báo số 68/TB-HĐKT ngày 21 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đợt 1/2024)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về LS và HNLS, Bộ Quy tắc ĐĐ và UXNNLSVN	Điểm Thực hành	Điểm Phục tra Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Phục tra Pháp luật về LS và HNLS, Bộ Quy tắc ĐĐ và UXNNLSVN	Kết quả
1	Nguyễn Quảng	An	TP.HCM	0006	41.25	70.625	50	20.85		KHÔNG ĐẠT
2	Nguyễn Thị Kim	Anh	Gia Lai	0037	41.25	64.75	62.5	22.5		KHÔNG ĐẠT
3	Nguyễn Hoàng Hồng	Ánh	TP.HCM	0052	46.25	70.25	67	45.625		KHÔNG ĐẠT
4	Mai Văn	Bé	Bạc Liêu	0059	44	65.25	60	21.25		KHÔNG ĐẠT
5	Thị	Bích	TP.HCM	0063	57.5	44.5	60		33.25	KHÔNG ĐẠT
6	Trần Thị	Biên	TP.HCM	0064	43.75	64	70	35		KHÔNG ĐẠT
7	Nguyễn Thị Thảo	Châu	TP.HCM	0076	40.625	59	57.5	36.625		KHÔNG ĐẠT
8	Vũ Thị	Chi	TP.HCM	0084	35.25	61.5	60	26.25		KHÔNG ĐẠT
9	Đình Xuân	Chinh	TP.HCM	0089	27.5	53.5	52.5	31.875		KHÔNG ĐẠT
10	Bùi Như	Chương	TP.HCM	0099	33.5	50.25	50	29.25		KHÔNG ĐẠT
11	Trần Việt	Chương	TP.HCM	0100	31.875	64	50	33.5		KHÔNG ĐẠT

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về LS và HNLS, Bộ Quy tắc ĐĐ và UXNNLSVN	Điểm Thực hành	Điểm Phúc tra Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Phúc tra Pháp luật về LS và HNLS, Bộ Quy tắc ĐĐ và UXNNLSVN	Kết quả
12	Đoàn Xuân	Công	10/08/1969	TP.HCM	0105	52.5	43.25	62.5		48.25	KHÔNG ĐẠT
13	Võ Chí	Công	03/10/1995	TP.HCM	0108	38.25	55	60	34.875		KHÔNG ĐẠT
14	Lê Nguyễn Thành	Đạt	23/04/1996	TP.HCM	0126	44	53.75	57.5	51.625		ĐẠT
15	Nguyễn Thành	Đạt	18/09/1983	TP.HCM	0132	43.75	61.75	63	10		KHÔNG ĐẠT
16	Nguyễn	Điền	16/02/1997	Đồng Nai	0140	40.125	60.5	53.5	41		KHÔNG ĐẠT
17	Nguyễn Minh	Đức	28/12/1984	Đồng Nai	0154	30.625	52	67.5	40.375		KHÔNG ĐẠT
18	Phạm Xuân	Đức	26/03/1979	TP.HCM	0156	42.625	58.5	55	41.25		KHÔNG ĐẠT
19	Lâm Thi Ngọc	Dung	14/08/1976	Kiên Giang	0160	28.75	50	55	35		KHÔNG ĐẠT
20	Từ Hào	Dũng	08/08/1988	TP.HCM	0169	39	53.5	62.5	21.25		KHÔNG ĐẠT
21	Bùi Hoàng	Duy	17/01/1996	Đồng Nai	0181	45	76.5	67	27.5		KHÔNG ĐẠT
22	Nguyễn Đăng	Duy	24/03/1987	TP.HCM	0185	41.25	65.5	57.5	39.75		KHÔNG ĐẠT
23	Nguyễn Quốc	Duy	25/04/1995	TP.HCM	0188	41.875	62.75	51.5	20.5		KHÔNG ĐẠT
24	Nguyễn Mỹ	Duyên	13/11/1997	TP.HCM	0198	47.25	69	63	31.25		KHÔNG ĐẠT
25	Hồ Vương Sơn	Hà	26/11/1996	An Giang	0215	43.125	66.75	56.5	40		KHÔNG ĐẠT
26	Mai Thị Thu	Hà	30/05/1996	TP.HCM	0216	41.25	61.5	69	31		KHÔNG ĐẠT
27	Nguyễn Thị Thu	Hà	31/05/1982	Khánh Hoà	0221	36.75	62.25	60	21.75		KHÔNG ĐẠT
28	Nguyễn Văn	Hải	20/12/1984	BR-VT	0232	33.25	55.5	52.5	37.125		KHÔNG ĐẠT
29	Lâm Mộng	Hằng	15/08/1981	Cần Thơ	0255	30	36.5	50	6.875	26.5	KHÔNG ĐẠT

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về LS và HNLS, Bộ Quy tắc ĐĐ và UXNNLSVN	Điểm Thực hành	Điểm Phúc tra Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Phúc tra Pháp luật về LS và HNLS, Bộ Quy tắc ĐĐ và UXNNLSVN	Kết quả
30	Đặng Minh	Hiệp	25/03/1982	Bình Thuận	0289	31.875	62.75	55	29.125		KHÔNG ĐẠT
31	Nguyễn Thị Uyên	Hòa	05/04/1998	TP.HCM	0313	38.5	85.5	52.5	38		KHÔNG ĐẠT
32	Phan Thị Ái	Hòa	08/05/1975	TP.HCM	0315	32	59	50	25		KHÔNG ĐẠT
33	Trần Thị	Hoàng	19/01/1996	TP.HCM	0330	26.25	62.75	52.5	30		KHÔNG ĐẠT
34	Vũ Huy	Hoàng	07/08/1966	TP.HCM	0331	43.75	55.75	52.5	17.5		KHÔNG ĐẠT
35	Lục Văn	Hôn	30/05/1989	Đăk Lăk	0332	37.5	70.25	50	16.375		KHÔNG ĐẠT
36	Phạm Thị Mai	Hồng	27/01/1987	Đồng Nai	0338	46.75	50.75	52.5	27.5		KHÔNG ĐẠT
37	Phạm Thị Ngọc	Hồng	20/01/1996	Bình Dương	0339	41.25	80.75	62.5	42.5		KHÔNG ĐẠT
38	Hoàng Mạnh	Hùng	16/10/1976	TP.HCM	0352	34.75	65.25	57.5	25.75		KHÔNG ĐẠT
39	Trịnh Đỗ	Hưng	31/05/1982	TP.HCM	0366	43.125	59.75	50	18.75		KHÔNG ĐẠT
40	Huỳnh Minh	Hương	27/04/1996	Tiền Giang	0367	58.75	47.25	50		48.75	KHÔNG ĐẠT
41	Đàm Thị	Hường	03/05/1969	Đồng Nai	0377	37	69.25	80	41.875		KHÔNG ĐẠT
42	Dương Thị Thu	Hường	28/08/1971	Đồng Nai	0378	50	41.75	77.5		44.25	KHÔNG ĐẠT
43	Nguyễn Ngọc Quang	Huy	11/04/1998	TP.HCM	0385	43.125	64	75	43.25		KHÔNG ĐẠT
44	Lê Thị	Huyền	20/02/1998	TP.HCM	0393	44.375	60.875	80	25.5		KHÔNG ĐẠT
45	Trần Ngọc	Huyền	13/01/1992	TP.HCM	0400	40.5	52	87.5	40.625		KHÔNG ĐẠT
46	Trần Thị Thu	Huyền	04/08/1991	Đồng Nai	0402	38.75	79.25	62.5	40.5		KHÔNG ĐẠT
47	Ngô Minh	Khan	20/11/1984	Cần Thơ	0412	38.75	68	57.5	32.5		KHÔNG ĐẠT

LƯU
HỘ
LI
TỜ

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về LS và HNLS, Bộ Quy tắc ĐĐ và UXNNLSVN	Điểm Thực hành	Điểm Phúc tra Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Phúc tra Pháp luật về LS và HNLS, Bộ Quy tắc ĐĐ và UXNNLSVN	Kết quả
48	Nguyễn Duy	Khánh	25/12/1989	Đồng Nai	0414	41.875	65	50	28.375		KHÔNG ĐẠT
49	Nguyễn Thiên	Khánh	06/02/1992	Khánh Hòa	0415	52.5	42.5	52.5		47.75	KHÔNG ĐẠT
50	Ma Khắc	Khiêm	09/05/1990	TP.HCM	0417	35.625	70.5	50	21.25		KHÔNG ĐẠT
51	Đoàn Thị Diễm	Kiều	14/10/1973	Đà Nẵng	0431	41.25	65	72.5	25		KHÔNG ĐẠT
52	Lê Văn	Lai	01/01/1972	TP.HCM	0436	30.25	51.5	52.5	10.35		KHÔNG ĐẠT
53	Phạm Hoàng	Lam	10/10/1981	TP.HCM	0437	57.5	42.75	50		42.75	KHÔNG ĐẠT
54	Lê	Lâm	12/11/1966	TP.HCM	0439	30	60.25	50	19.5		KHÔNG ĐẠT
55	Y Thanh	Lâm	05/04/1987	Đồng Nai	0445	43.75	55.25	62.5	22.5		KHÔNG ĐẠT
56	Đặng Thị Hoàng	Lan	04/02/1983	TP.HCM	0447	32.375	54.75	62.5	50		ĐẠT
57	Phạm Thị Ngọc	Lan	14/04/1997	TP.HCM	0453	31.25	64.125	72.5	31.5		KHÔNG ĐẠT
58	Trần Thị Bích	Liên	25/10/1990	Bình Dương	0463	32.875	53.5	71	10.825		KHÔNG ĐẠT
59	Nguyễn Thùy	Liên	18/06/1982	TP.HCM	0466	44.375	71.5	66	44.875		KHÔNG ĐẠT
60	Võ Văn	Linh	29/12/1982	TP.HCM	0490	29.375	61.5	60	23.375		KHÔNG ĐẠT
61	Phan Tấn	Lộc	24/06/1963	TP.HCM	0495	43.75	56	50	43.25		KHÔNG ĐẠT
62	Cang Nguyễn Ái	Long	10/03/1995	TP.HCM	0505	43.125	53.25	63	17		KHÔNG ĐẠT
63	Huỳnh Hoàng	Luân	09/09/1997	TP.HCM	0511	50	35.25	64		41.75	KHÔNG ĐẠT
64	Nguyễn Trường	Luân	18/07/1995	TP.HCM	0513	47.5	64	72.5	35		KHÔNG ĐẠT
65	Văn Phước	Luận	23/09/1988	Tây Ninh	0514	35	54	68	20		KHÔNG ĐẠT

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về LS và HNLS, Bộ Quy tắc ĐĐ và UXNNLSVN	Điểm Thực hành	Điểm Phúc tra Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Phúc tra Pháp luật về LS và HNLS, Bộ Quy tắc ĐĐ và UXNNLSVN	Kết quả
66	Lê Thị	Mai	15/03/1989	TP.HCM	0525	40	72.25	62	37		KHÔNG ĐẠT
67	Lưu Thị	Mai	06/08/1987	Bình Dương	0526	40.5	50	52.5	31.37		KHÔNG ĐẠT
68	Phạm Tuyết	Mai	25/03/1998	TP.HCM	0530	38.25	69.25	50	20		KHÔNG ĐẠT
69	Châu Thành	Mẫn	20/02/1972	TP.HCM	0531	43.25	60	55	30		KHÔNG ĐẠT
70	Phạm Đình Hữu	Mẫn	05/05/1996	TP.HCM	0533	38.75	55.5	60	47.175		KHÔNG ĐẠT
71	Nguyễn Thanh	Minh	06/08/1993	Đồng Nai	0544	36.625	57.75	50	37.25		KHÔNG ĐẠT
72	Đình Văn	Nam	14/02/1998	TT Huế	0562	45.625	63.75	62.5	37.125		KHÔNG ĐẠT
73	Trần Đức	Nghĩa	26/02/1995	TP.HCM	0592	42.5	51.75	60	31.25		KHÔNG ĐẠT
74	Trần Thị Diễm	Ngọc	02/09/1993	TP.HCM	0602	63	40	52.5		42.75	KHÔNG ĐẠT
75	Huỳnh Thảo	Nguyên	26/09/1994	TP.HCM	0610	41.875	60.25	52.5	39.875		KHÔNG ĐẠT
76	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	10/07/1994	TP.HCM	0616	33.125	67.875	57.5	16.7		KHÔNG ĐẠT
77	Nguyễn Cẩm	Nha	22/12/1988	Cà Mau	0631	42.5	52.75	77.5	28.75		KHÔNG ĐẠT
78	Bùi Thị Minh	Nhi	28/06/1997	TP.HCM	0650	42.625	70	67.5	31.75		KHÔNG ĐẠT
79	Lương Văn	Nhiệm	21/01/1995	Cần Thơ	0662	38.75	67	60	23.75		KHÔNG ĐẠT
80	Kiều Giang Phương	Như	01/04/1996	TP.HCM	0666	40.625	55.75	57.5	16.7		KHÔNG ĐẠT
81	Lê Thị Hồng	Nhung	27/01/1995	TP.HCM	0673	43.25	51	52.5	43.75		KHÔNG ĐẠT
82	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	22/12/1986	Cần Thơ	0681	45	52.75	57.5	41.875		KHÔNG ĐẠT
83	Phan Hoàng	Nhựt	20/10/1975	TP.HCM	0686	38.5	69.25	65	34.25		KHÔNG ĐẠT

T
ĐỘI
ẬT S
N QI
★

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về LS và HNLS, Bộ Quy tắc ĐĐ và UXNNLSVN	Điểm Thực hành	Điểm Phúc tra Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Phúc tra Pháp luật về LS và HNLS, Bộ Quy tắc ĐĐ và UXNNLSVN	Kết quả
84	Võ Thị	Nữ	19/10/1990	Kiên Giang	0689	43.125	60.75	75	48.5		KHÔNG ĐẠT
85	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	01/08/1992	Bình Thuận	0695	50	39.5	50		39.25	KHÔNG ĐẠT
86	Nguyễn Minh	Phú	25/01/1996	TP.HCM	0713	32.5	66.25	57.5	21.25		KHÔNG ĐẠT
87	Bùi Minh	Phúc	25/04/1988	TP.HCM	0716	42.5	74.25	70	23.5		KHÔNG ĐẠT
88	Đặng Hoàng	Phúc	27/09/1973	TP.HCM	0717	42.5	51	52.5	25.25		KHÔNG ĐẠT
89	Huỳnh Minh	Phúc	26/04/1997	TP.HCM	0718	40.75	60.25	70	41.375		KHÔNG ĐẠT
90	Lê Văn	Phúc	25/04/1982	TP.HCM	0721	38.25	53.5	62.5	31.25		KHÔNG ĐẠT
91	Nguyễn Duy	Phúc	24/11/1986	TP.HCM	0722	36.5	71	50	37.5		KHÔNG ĐẠT
92	Nguyễn Xuân	Phúc	11/05/1972	BR-VT	0724	33.75	71.25	60	17.5		KHÔNG ĐẠT
93	Văn Hữu	Phước	03/07/1982	TP.HCM	0731	44.75	50.5	57.5	41.625		KHÔNG ĐẠT
94	Trần Thị Thu	Phương	06/10/1995	Đà Nẵng	0749	34.375	55.5	77.5	43.75		KHÔNG ĐẠT
95	Lê	Quân	15/10/1985	Đà Nẵng	0758	38.75	59.5	75	43.5		KHÔNG ĐẠT
96	Đặng Văn	Quang	06/04/1968	TP.HCM	0763	38.75	41.25	70	18.75	45	KHÔNG ĐẠT
97	Nguyễn Tấn	Quang	22/08/1984	Đồng Nai	0767	44.25	63.75	73.5	28.55		KHÔNG ĐẠT
98	Nguyễn Thị Diệu	Quang	03/05/1984	TP.HCM	0768	32.5	56.375	67.5	25		KHÔNG ĐẠT
99	Nguyễn Đình Nhật	Quý	02/12/1998	TP.HCM	0772	35	62.75	67.5	23.25		KHÔNG ĐẠT
100	Phan Xuân	Quý	30/10/1985	TP.HCM	0773	43	66.75	82.5	25		KHÔNG ĐẠT
101	Văn Đình	Quốc	22/04/1993	TP.HCM	0776	46.25	56.5	53.5	44		KHÔNG ĐẠT

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về LS và HNLS, Bộ Quy tắc ĐĐ và UXNNLSVN	Điểm Thực hành	Điểm Phúc tra Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Phúc tra Pháp luật về LS và HNLS, Bộ Quy tắc ĐĐ và UXNNLSVN	Kết quả
102	Phan Thị Như	Quỳnh	06/10/1982	Đồng Nai	0793	35.25	56.75	52	19.25		KHÔNG ĐẠT
103	Nguyễn Xuân	Sang	20/08/1980	BR-VT	0804	34.25	63.125	55	31.625		KHÔNG ĐẠT
104	Lại Văn	Son	10/12/1991	Cần Thơ	0815	37.5	71.5	67.5	35		KHÔNG ĐẠT
105	Đoàn Nguyễn Chí	Tâm	07/08/1979	TP.HCM	0827	41.75	54.75	52.5	38.5		KHÔNG ĐẠT
106	Nguyễn Minh	Tâm	02/11/1993	TP.HCM	0831	40	57	72.5	36.875		KHÔNG ĐẠT
107	Nguyễn Văn	Tâm	12/05/1984	Vĩnh Long	0832	60	44.125	51		42.25	KHÔNG ĐẠT
108	Trần Thanh	Tân	03/11/1972	TP.HCM	0841	35.25	53.75	50	28.75		KHÔNG ĐẠT
109	Hồ Ngọc	Thạch	08/02/1980	TP.HCM	0844	39	63.5	50	28.75		KHÔNG ĐẠT
110	Bùi Ngọc	Thái	15/05/1963	Đồng Tháp	0845	40.25	56.625	50	11.25		KHÔNG ĐẠT
111	Lê Xuân	Thái	06/07/1992	TP.HCM	0848	42.25	59.5	70	30		KHÔNG ĐẠT
112	Nguyễn Lương	Thắng	22/12/1975	TP.HCM	0859	46.25	62	50	33.75		KHÔNG ĐẠT
113	Hồ Ngọc	Thanh	01/07/1978	Cần Thơ	0862	55.25	46.375	60		40.75	KHÔNG ĐẠT
114	Nguyễn Hải	Thanh	04/07/1990	BR-VT	0867	47.5	75.75	70	45.25		KHÔNG ĐẠT
115	Trần Ngọc	Thành	25/10/1996	TP.HCM	0880	61.875	41.5	62.5		50.25	ĐẠT
116	Mai Thương Phước	Thảo	29/03/1982	TP.HCM	0892	43.625	61.75	67.5	39		KHÔNG ĐẠT
117	Nguyễn Thị Bách	Thảo	14/04/1984	Bình Phước	0894	40	52.25	62.5	7.5		KHÔNG ĐẠT
118	Vũ Hoàng Mai	Thảo	16/04/1990	TP.HCM	0906	41.25	55.5	66.5	16.5		KHÔNG ĐẠT
119	Ngô Mạnh	Thiên	11/08/1997	TP.HCM	0915	43.75	60.25	54	21.5		KHÔNG ĐẠT

SU
IG
U
ỐC
W

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về LS và HNLS, Bộ Quy tắc ĐĐ và UXNNLSVN	Điểm Thực hành	Điểm Phúc tra Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Phúc tra Pháp luật về LS và HNLS, Bộ Quy tắc ĐĐ và UXNNLSVN	Kết quả
120	Nguyễn Xuân	Thiên	11/09/1973	Sóc Trăng	0916	61.25	40.25	50		45.75	KHÔNG ĐẠT
121	Phạm Bá	Thiên	18/07/1996	Lâm Đồng	0917	35.75	74.25	50.5	12.5		KHÔNG ĐẠT
122	Nguyễn Đại	Thiện	09/10/1991	Đà Nẵng	0921	41.875	56.75	56	47		KHÔNG ĐẠT
123	Nguyễn Ngọc	Thiệu	30/03/1993	Bình Phước	0926	40	44.25	52.5	40.125	41.75	KHÔNG ĐẠT
124	Lương Thanh	Thu	10/10/1980	TP.HCM	0950	41.25	64.75	69.5	45		KHÔNG ĐẠT
125	Dương Minh	Thư	07/01/1994	TP.HCM	0959	38.75	58.75	74.5	42.5		KHÔNG ĐẠT
126	Nguyễn Văn	Thuận	09/10/1978	Cà Mau	0966	6.5	20.5	63	10	20.25	KHÔNG ĐẠT
127	Nguyễn Thiện	Thức	07/05/1973	Cần Thơ	0969	43.125	59.75	86	45.25		KHÔNG ĐẠT
128	Lê Cao	Thường	05/05/1985	TP.HCM	0978	35.625	32.25	50	28.75	33.5	KHÔNG ĐẠT
129	Phạm Thanh	Thúy	18/09/1981	Tây Ninh	0980	44.375	54.75	57.5	36.125		KHÔNG ĐẠT
130	Nguyễn Thị Kim	Thúy	27/12/1990	TP.HCM	0984	38.25	78.25	60	20		KHÔNG ĐẠT
131	Trần Thị Thanh	Thúy	20/01/1988	Đồng Nai	0986	38.25	64.25	60	28.75		KHÔNG ĐẠT
132	Lê Minh	Thùy	05/03/1989	Bình Thuận	0989	55.625	44	55		49.25	KHÔNG ĐẠT
133	Hoàng Thị Thu	Thủy	18/07/1995	TP.HCM	0993	41.875	88.75	50	38.25		KHÔNG ĐẠT
134	Lưu Thị Thủy	Tiên	25/01/1991	Cần Thơ	1002	36.25	61.625	52.5	23.75		KHÔNG ĐẠT
135	Bùi Văn	Tiết	01/01/1983	Bến Tre	1013	51.25	44.75	60		42.25	KHÔNG ĐẠT
136	Dương Quốc	Tính	20/08/1984	Tp.HCM	1016	50	38.5	62.5		46	KHÔNG ĐẠT
137	Trần Văn	To	12/09/1962	Trà Vinh	1018	34.375	37	57.5	28.75	30.75	KHÔNG ĐẠT

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về LS và HNLS, Bộ Quy tắc ĐĐ và UXNNLSVN	Điểm Thực hành	Điểm Phúc tra Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Phúc tra Pháp luật về LS và HNLS, Bộ Quy tắc ĐĐ và UXNNLSVN	Kết quả
138	Huỳnh Thị Yên	Trâm	15/01/1998	TP.HCM	1029	38.75	59.75	52.5	28		KHÔNG ĐẠT
139	Nguyễn Thị Minh	Trang	25/08/1997	TP.HCM	1059	42.75	70.75	57.5	31.25		KHÔNG ĐẠT
140	Nguyễn Thị Yên	Trang	02/01/1991	TP.HCM	1060	34.125	73.375	80	22.5		KHÔNG ĐẠT
141	Mai Thị Tuyết	Trinh	10/05/1995	TP.HCM	1078	40	63	52.5	42.375		KHÔNG ĐẠT
142	Châu Thị Thanh	Trúc	30/08/1994	TP.HCM	1089	43.125	61	57.5	32.375		KHÔNG ĐẠT
143	Đỗ Nguyên Cẩm	Trúc	01/07/1994	TP.HCM	1090	55.75	47	70		49	KHÔNG ĐẠT
144	Hoàng Văn	Trung	16/11/1991	Đồng Nai	1095	37.75	64.75	50	41.5		KHÔNG ĐẠT
145	Lê Văn	Trung	27/02/1967	TP.HCM	1100	35	57.5	72.5	24.75		KHÔNG ĐẠT
146	Võ Mai	Trung	28/10/1983	An Giang	1104	41.875	56.5	51	31.25		KHÔNG ĐẠT
147	Nguyễn Anh	Tuân	28/11/1991	Bình Thuận	1122	33.125	68.75	62.5	34.5		KHÔNG ĐẠT
148	Danh Thanh	Tuấn	07/01/1991	Cần Thơ	1128	38.125	57.5	64.5	44.375		KHÔNG ĐẠT
149	Kim Ngọc	Tuấn	01/11/1984	Bình Phước	1131	42.625	55.5	56.75	46		KHÔNG ĐẠT
150	Lê Anh	Tuấn	12/11/1988	TP.HCM	1133	52.5	42	52		47	KHÔNG ĐẠT
151	Nguyễn Thanh	Tuấn	13/03/1992	Trà Vinh	1135	35.625	61.5	50	18.75		KHÔNG ĐẠT
152	Trần Như	Tuấn	22/11/1980	TP.HCM	1139	47.25	58.5	56.5	27.5		KHÔNG ĐẠT
153	Trần Văn	Tuấn	02/09/1975	TP.HCM	1141	33.75	63	50.5	14.5		KHÔNG ĐẠT
154	Võ Quang	Tuấn	16/03/1991	Tp.HCM	1146	35.625	53.75	50	41.25		KHÔNG ĐẠT
155	Vũ Anh	Tuấn	01/05/1983	TP.HCM	1147	57.5	42.75	51.25		47.75	KHÔNG ĐẠT

VIỆT
M.

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Pháp luật về LS và HNLS, Bộ Quy tắc ĐĐ và UXNNLSVN	Điểm Thực hành	Điểm Phúc tra Kỹ năng hành nghề luật sư	Điểm Phúc tra Pháp luật về LS và HNLS, Bộ Quy tắc ĐĐ và UXNNLSVN	Kết quả
156	Nguyễn Văn	Túc	02/02/1964	Đắk Lắk	1149	29.75	71.25	57	21.25		KHÔNG ĐẠT
157	Nguyễn Duy	Tùng	12/04/1997	TP.HCM	1153	46.25	51.75	62.5	27.873		KHÔNG ĐẠT
158	Nguyễn Thị Ngọc	Vân	26/05/1981	TP.HCM	1186	32.375	61.75	63.5	32.5		KHÔNG ĐẠT
159	Phan Thảo	Vi	05/03/1996	TP.HCM	1195	42.5	66.25	53.5	37.5		KHÔNG ĐẠT
160	Nguyễn Thị Thu	Việt	17/03/1990	TP.HCM	1202	30.25	56.75	60	28.75		KHÔNG ĐẠT
161	Kha Trọng	Vĩnh	02/01/1974	Sóc Trăng	1212	37.5	45.625	52.5	6.25	31.25	KHÔNG ĐẠT
162	Nguyễn Minh	Vương	17/02/1995	Đồng Nai	1225	35.5	56.5	62.5	38.5		KHÔNG ĐẠT
163	Phan Quốc	Vương	18/01/1996	Bạc Liêu	1227	48	50.75	82.5	38.375		KHÔNG ĐẠT
164	Nguyễn Thị Hoàng	Vy	18/08/1984	Khánh Hoà	1232	47.875	54	77.5	27		KHÔNG ĐẠT
165	Phạm Thị	Xuân	27/09/1997	TP.HCM	1237	41.875	57.25	77.5	31.25		KHÔNG ĐẠT
166	Nguyễn Hồng	Yên	07/09/1998	TP.HCM	1241	41.25	57.625	67.5	41.875		KHÔNG ĐẠT